TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/DS - ST.
Ngày: 29 - 9 - 2022.
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Phượng;

2. Ông Bùi Hồng Hiệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST-DS ngày 08/4/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST - DS, ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 18/3/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào năm 2008 và năm 2009 âm lịch, bà Lê Thị Mỹ D có tham gia 02 dây hụi do bà L làm chủ hụi, cụ thể:

+ Dây hụi khui ngày 30/7/2008 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng, nửa tháng khui một lần, gồm 30 phần hụi, bà D tham gia 01 phần hụi. Đến ngày 15/9/2008 âm lịch bà D hốt hụi, sau khi hốt hụi bà D đóng lại được 20 lần hụi chết, còn lại 10 lần hụi chết thì không đóng. Tổng số tiền hụi chết bà D còn nợ bà L trong dây hụi này là 10 lần hụi chết x 200.000 đồng = 2.000.000 đồng.

+ Dây hụi khui ngày 10/01/2009 âm lịch, loại hụi 300.000 đồng, một tháng khui một lần, gồm 26 phần hụi, bà D tham gia 01 phần hụi. Đến ngày 10/5/2009

âm lịch bà D hốt hụi, sau khi hốt hụi bà D đóng lại được 05 lần hụi chết, còn lại 21 lần hụi chết thì không đóng. Tổng số tiền hụi chết bà D còn nợ bà L trong dây hụi này là 21 lần hụi chết x 300.000 đồng = 6.300.000 đồng.

Tổng số tiền hụi chết bà D còn nợ bà L của các dây hụi trên là 8.300.000 đồng, bà L đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà D đến nay vẫn chưa trả.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Lê Thị Mỹ D có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi là 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng) cho bà Nguyễn Thị L.

- *Đối với bị đơn bà Lê Thị Mỹ D:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà D, nhưng bà không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà D 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà D để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên toà, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 122, Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 20, Điều 30 và Điều 31 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền hụi chết còn nợ là 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Mỹ D từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà D nhưng bà không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà D hai lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị Mỹ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà D.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L buộc bà Lê Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả số tiền hụi còn nợ là 8.300.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được, tại các biên bản ghi lời khai ngày 05/5/2011, 07/12/2011 của bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1953; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng tại Cơ quan Điều tra Công an huyện Long

Phú đã thừa nhận: Bị đơn Lê Thị Mỹ D có tham gia chơi hụi do nguyên đơn Nguyễn Thị L làm chủ hụi và bà D là hụi viên, cụ thể các dây hụi như sau:

+ Dây hụi khui ngày 30/7/2008 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng, nửa tháng khui một lần, gồm 30 phần hụi, do Nguyễn Thị L làm chủ hụi, bà D tham gia 01 phần hụi và đã hốt và nhận đủ tiền (không nhớ hốt kỳ thứ mấy), còn thiếu 10 lần hụi chết với số tiền là 2.000.000 đồng.

+ Dây hụi khui ngày 10/01/2009 âm lịch, loại hụi 300.000 đồng, một tháng khui một lần, gồm 26 phần hụi do Nguyễn Thị L làm chủ hụi, bà D tham gia 01 phần hụi và đã hốt và nhận đủ tiền (không nhớ hốt kỳ thứ mấy), còn thiếu 21 lần hụi chết với số tiền là 6.300.000 đồng.

Đồng thời tại Bản kết luận Điều tra bổ sung số 02/KLĐT ngày 20/9/2012 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Long Phú đã kết luận:

+ Dây hụi tháng 200.000 đồng, khui ngày 30/7/2008 âm lịch, có 30 phần, đã hốt 20 phần, bà Lê Thị Mỹ D tham gia 01 phần đã hốt kỳ 20, ra lời 60.000 đồng, còn nợ lại 10 kỳ hụi chết.

+ Dây hụi tháng 300.000đồng, khui ngày 10/01/2009 âm lịch, có 26 phần, đã khui 5 kỳ, 5 phần đã hốt, bà Lê Thị Mỹ D (Sáu Bo) tham gia 01 phần đã hốt kỳ 5, ra lời 160.000 đồng, còn 21 kỳ hụi chết.

Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà Lê Thị Mỹ D biết nhưng bà D không có ý kiến phản đối gì. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tình tiết nêu trên là tình tiết không phải chứng minh trong vụ án, nên Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn bà Lê Thị Mỹ D có tham gia hợp đồng góp hụi do nguyên đơn bà Nguyễn Thị L làm chủ hụi cụ thể là các dây hụi: Dây hụi khui ngày 30/7/2008 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng, nửa tháng khui một lần, gồm 30 phần hụi, do Nguyễn Thị L làm chủ hụi, bà D tham gia 01 phần hụi và đã hốt và nhận đủ tiền (không nhớ hốt kỳ thứ mấy), còn thiếu 10 lần hụi chết với số tiền là 2.000.000 đồng và dây hụi khui ngày 10/01/2009 âm lịch, loại hụi 300.000 đồng, một tháng khui một lần, gồm 26 phần hụi do Nguyễn Thị L làm chủ hụi, bà D tham gia 01 phần hụi và đã hốt và nhận đủ tiền (không nhớ hốt kỳ thứ mấy), còn thiếu 21 lần hụi chết với số tiền là 6.300.000 đồng. Tổng số tiền hụi chết còn nợ của hai dây hụi là 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng) đúng như nguyên đơn trình bày.

[3] Xét về các hợp đồng góp hụi giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn bà Lê Thị Mỹ D thì tại thời điểm xác lập hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, các bên tự nguyện giao kết hợp đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 122, Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 20, Điều 30 và Điều 31 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường nên các bên phải thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận. Căn cứ lời thừa nhận của bị đơn bà D trong các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện

Long Phú về việc sau khi hốt dây hụi khui ngày 30/7/2008 âm lịch, loại hụi 200.000 đồng, nửa tháng khui một lần do Nguyễn Thị L làm chủ hụi thì còn nợ lại 10 lần hụi chết với số tiền là 2.000.000 đồng và dây hụi khui ngày 10/01/2009 âm lịch, loại hụi 300.000 đồng, một tháng khui một lần do Nguyễn Thị Liền làm chủ hụi thì còn nợ lại 21 lần hụi chết với số tiền 6.300.000 đồng, đã vi phạm thỏa thuận nên việc nguyên đơn bà L yêu cầu bị đơn bà D có nghĩa vụ trả tổng số tiền hụi chết của 02 dây hụi trên với số tiền 8.300.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn bà Lê Thị Mỹ D phải chịu 415.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 122, Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 20, Điều 30, Điều 31 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

[2] Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lê Thị Mỹ D có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền hụi chết còn nợ là 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Lê Thị Mỹ D phải trả lãi cho bà L đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lê Thị Mỹ D phải chịu 415.000 đồng (Bốn trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền giao kết thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Bảo